

# **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HỒ SƠ DỰ THẦU**

**Gói thầu: Xây lắp số 02.**

**Hạng mục: Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ**

**Chủ đầu tư : CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG  
TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC**

*Phú Thọ, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HỒ SƠ DỰ THẦU**

**Gói thầu: Xây lắp số 02**

**Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ**

Kính gửi: Công ty Điện lực Phú Thọ - Chi nhánh Tổng công ty Điện lực miền Bắc

### **I. THÔNG TIN CƠ BẢN**

**1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu và các căn cứ pháp lý**

- Chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC.

- Tên dự án/dự toán mua sắm: Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ

- Tên gói thầu: Xây lắp số 02

- Số KHLCNT: PL2500276520 - 00 thời điểm đăng tải 01/11/2025;

- Số E-TBMT: IB2500488491-00 thời điểm đăng tải 04/11/2025;

- Giá gói thầu: 8.380.782.154 VND

- Nguồn vốn: Chi phí giá thành năm 2026

- Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu: 60 ngày

- Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu: Tháng 11 Năm 2025

- Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu: Một giai đoạn một túi hồ sơ

- Loại hợp đồng: Trọn gói

- Thời gian thực hiện gói thầu: 90 ngày

- Tùy chọn mua thêm (nếu có): Không

- Các văn bản pháp lý liên quan:

+ Luật đấu thầu số: 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023;

+ Luật số 90/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc hội về sửa đổi, bổ sung một số điều của luật đấu thầu, luật đầu tư theo phương thức đối tác công tư, luật hải quan,

luật thuế giá trị gia tăng, luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, luật đầu tư, luật đầu tư công, luật quản lý, sử dụng tài sản công;

+ Nghị định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04/08/2025 của Thủ tướng Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

+ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04/8/2024 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

+ Quyết định số 2583/QĐ-PCPT ngày 01/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu gói thầu: Xây lắp số 02 các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ;

+ Quyết định số 2627/QĐ-PCPT ngày 04/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ về việc phê duyệt E-HSMT gói thầu: Xây lắp số 02 - Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ;

+ Báo cáo số 1436/KHVT ngày 14 tháng 11 năm 2025 về việc đề nghị xử lý tình huống trong quá trình lựa chọn nhà thầu gói thầu: Xây lắp số 02 Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ.

## 2. Tổ chuyên gia

a) Cơ sở pháp lý thành lập tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia được thành lập theo Quyết định số 2752/QĐ-PCPT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ về việc kiện toàn Tổ chuyên gia xét thầu số 02 – Sửa chữa lớn, khắc phục thiên tai của Công ty Điện lực Phú Thọ;

b) Thành phần tổ chuyên gia:

Số lượng, họ tên, chức vụ, vị trí và phân công công việc cụ thể của các thành viên trong tổ chuyên gia tại **Bảng số 1**.

**Bảng số 1**

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
1	Nguyễn Hồng Quân	Tổ trưởng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chịu trách nhiệm chỉ đạo, điều hành, phân công các thành viên trong tổ thực hiện hoàn thành nhiệm vụ được phân công, kiểm tra đôn đốc công việc của các thành viên.</li> <li>- Kiểm soát, tổng hợp báo cáo đánh giá HSDT và danh sách xếp hạng trong quá trình lựa chọn nhà thầu các gói thầu được giao thực hiện.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra và tổng hợp mẫu biểu xét thầu; Lập Báo cáo xét thầu; Tham gia làm rõ Hồ sơ dự thầu.</li> <li>- Chịu trách nhiệm thông báo, làm rõ các thông tin trong Hồ sơ mời thầu, dự thầu (nếu có).</li> </ul>

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
2	Nguyễn Huy Tâm	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trực tiếp đánh giá các gói thầu được giao thực hiện theo phân công của Tổ trưởng.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra kinh nghiệm cụ thể trong quản lý và thực hiện hợp đồng tương tự</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra sự đáp ứng tiến độ cung cấp</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra giấy phép cung cấp sản phẩm.</li> </ul>
3	Nguyễn Tuấn Anh	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trực tiếp đánh giá các gói thầu được giao thực hiện theo phân công của Tổ trưởng.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra sự đáp ứng kết quả hoạt động tài chính của nhà thầu cho gói thầu; Nguồn vốn chủ sở hữu của nhà thầu</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra sự đáp ứng doanh thu bình quân của nhà thầu cho gói thầu.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra về nguồn lực tài chính của nhà thầu cho gói thầu.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra sai lỗi số học và hiệu chỉnh sai lệch của hồ sơ dự thầu, xác định giá đánh giá</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra giá dự thầu, tính ưu đãi hàng hóa...</li> </ul>
4	Nguyễn Văn Thành	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trực tiếp đánh giá các gói thầu được giao thực hiện theo phân công của Tổ trưởng.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra, đánh giá tính hợp lệ đối với từng bộ HSDT.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra lịch sử không hoàn thành công trình.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra kiện tụng đang giải quyết của nhà thầu tham dự.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra về nhân sự và máy móc phục vụ gói thầu của nhà thầu</li> </ul>

TT	Họ và tên	Chức vụ, vị trí trong tổ chuyên gia	Phân công công việc
5	Vũ Ngọc Hải	Thành viên	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tham gia trực tiếp đánh giá các hạng mục liên quan đến lĩnh vực điện, phương tiện vận tải.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra sự phù hợp về mặt kỹ thuật của vật tư, thiết bị do nhà thầu cung cấp.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra các giải pháp kỹ thuật thi công của nhà thầu về mặt kỹ thuật.</li> <li>- Chịu trách nhiệm kiểm tra biện pháp quy trình quản lý thi công của nhà thầu về mặt kỹ thuật.</li> <li>- Phối hợp kiểm tra tiến độ và kế hoạch thi công của nhà thầu.</li> </ul>

### c) Cách thức làm việc của tổ chuyên gia:

Tổ chuyên gia làm việc xét thầu theo hình thức tập trung và mỗi thành viên được phân công chịu trách nhiệm chính trong phần việc đã được phân công. Sau khi chấm xong tổ chuyên gia cùng thống nhất ý kiến, nếu có thành viên có ý kiến khác với các thành viên còn lại sẽ được nêu ý kiến bảo lưu trong mục IV báo cáo này.

## II. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ E-HSDT

### 1. Biên bản mở thầu:

Tổ chuyên gia cung cấp thông tin về kết quả mở thầu theo **Bảng số 02** dưới đây:

**Bảng số 02**

STT	Tên nhà thầu	Giá gói thầu	Giá dự thầu	Giá trị giảm giá (nếu có)	Giá dự thầu sau khi trừ đi giá trị giảm giá (nếu có)
1	LIÊN DANH ITS	8.380.782.154	8.348.177.851	-	8.348.177.851

### 2. Đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT

a) Kết quả đánh giá về tính hợp lệ E-HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 03** dưới đây (tổng hợp từ Mẫu số 01):

**Bảng số 03**

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	LIÊN DANH ITS	Đạt

- b) Thuyết minh về các trường hợp E-HSDT không hợp lệ: Không có.
- c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh tư cách hợp lệ của nhà thầu (nếu có): Không có.

### 3. Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm

- a) Kết quả đánh giá về năng lực, kinh nghiệm được tổng hợp theo **Bảng số 04** dưới đây (tổng hợp từ Mẫu số 02):

**Bảng số 04**

STT	Tên nhà thầu	Kết luận (Đạt, không đạt)
1	LIÊN DANH ITS	Đạt

- b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về năng lực và kinh nghiệm nêu trong E-HSMT: Không có.

- c) Các nội dung làm rõ E-HSDT nhằm chứng minh năng lực và kinh nghiệm của nhà thầu (nếu có):

- Ngày 27/11/2025, Bên mời thầu có văn bản số: 3602/PCPT-KHVT về việc đề nghị nhà thầu Liên danh ITS làm rõ E-HSDT. Văn bản làm rõ được gửi trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ: <Http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Ngày 28/11/2025, đại diện nhà thầu liên danh Công ty CP đầu tư & dịch vụ công nghệ có văn bản trả lời số 01/GXL02-PCPHUTHO/ITS kèm hồ sơ làm rõ được gửi trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Trên cơ sở hồ sơ tài liệu làm rõ và E-HSDT của nhà thầu, tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT của nhà thầu đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

### 4. Kết quả đánh giá về kỹ thuật

- a) Kết quả đánh giá về kỹ thuật được tổng hợp theo **Bảng số 05** dưới đây (tổng hợp từ Mẫu số 3B):

**Bảng số 05**

STT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	LIÊN DANH ITS	Không đạt	

- b) Thuyết minh các trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT):

- Ngày 27/11/2025, Bên mời thầu có văn bản số: 3602/PCPT-KHVT về việc đề nghị nhà thầu Liên danh ITS làm rõ E-HSDT, trong đó có nội dung:

+ Làm rõ cấp chính xác của biến dòng thứ tự không trong tủ hợp bộ 35kV theo E-HSDT đang không phù hợp với yêu cầu của E-HSMT;

+ Bổ sung Các tài liệu kỹ thuật kèm theo như: Catalogue, tài liệu ISO, Test đối với thép và mạ kẽm nhúng nóng đối với Tiếp địa, cấu kiện sắt thép các loại theo bản vẽ thiết kế.

Văn bản làm rõ được gửi trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu quốc gia tại địa chỉ: <Http://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Ngày 28/11/2025, đại diện nhà thầu liên danh Công ty CP đầu tư & dịch vụ công nghệ có văn bản trả lời số 01/GXL02-PCPHUTHO/ITS kèm hồ sơ làm rõ được gửi trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

- Trên cơ sở hồ sơ tài liệu làm rõ và E-HSDT của nhà thầu, tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT của nhà thầu không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT, cụ thể tại các mục sau:

+ Cấp chính xác của biến dòng thứ tự không trong tủ hợp bộ 35kV nhà thầu chào không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.

+ Nhà thầu chưa bổ sung chứng chỉ ISO của Cty TNHH Cơ Khí An Việt (theo bản cam kết nhà thầu kê khai là đơn vị thực hiện mạ kẽm nhúng nóng đối với Tiếp địa, cấu kiện sắt thép các loại theo bản vẽ thiết kế).

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT:

- Ngày 28/11/2025, đại diện nhà thầu liên danh Công ty CP đầu tư & dịch vụ công nghệ có văn bản trả lời số 01/GXL02-PCPHUTHO/ITS kèm hồ sơ làm rõ được gửi trực tiếp trên hệ thống mạng đấu thầu Quốc gia tại địa chỉ: <https://muasamcong.mpi.gov.vn>.

d) Các nội dung lưu ý trong quá trình đánh giá: Không có.

### 5. Kết quả đánh giá về tài chính

Kết quả đánh giá về giá được tổng hợp theo **Bảng số 06** dưới đây (*được tổng hợp từ Mẫu số 7B*):

**Bảng số 06**

STT	Nội dung	LIÊN DANH ITS
1	Giá dự thầu (giá ghi trong đơn dự thầu không tính giá trị giảm giá, nếu có)	Không đánh giá do nhà thầu có E-HSDT không đạt về yêu cầu kỹ thuật
2	Giá trị hiệu chỉnh sai lệch thừa (đối với gói thầu xây lắp áp dụng hợp đồng trọn gói, nếu có)	
3	Giá trị giảm giá (nếu có)	
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có)	Không đánh giá

STT	Nội dung	LIÊN DANH ITS
5	ΔƯĐ (chỉ áp dụng đối với gói thầu hàng hóa, nếu có)	
6	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá

### 6. Bảng tổng hợp kết quả đánh giá E-HSDT

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT của tổ chuyên gia, kết quả đánh giá E- HSDT được tổng hợp theo **Bảng số 07** với các nội dung cơ bản như sau:

**Bảng số 07**

STT	Nội dung	LIÊN DANH ITS
1	Kết quả đánh giá tính hợp lệ của E-HSDT	Đạt
2	Kết quả đánh giá về năng lực và kinh nghiệm	Đạt
3	Kết quả đánh giá về kỹ thuật	Không đạt
4	Giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có) trừ giá trị giảm giá (nếu có), tính ưu đãi (nếu có)	Không đánh giá
5	Xếp hạng các E-HSDT*	Không xếp hạng

### 7. Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu

a) Kết quả đánh giá chi tiết nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu được tổng hợp theo **Bảng số 08** dưới đây: (tổng hợp từ Mẫu số 02B):

**Bảng số 08**

STT	Tên nhà thầu	Kết quả đánh giá	Ghi chú
1	LIÊN DANH ITS	Không đánh giá do nhà thầu có E-HSDT không đạt về yêu cầu kỹ thuật	

b) Thuyết minh trường hợp nhà thầu không đáp ứng yêu cầu về nhân sự chủ chốt, thiết bị thi công chủ yếu nêu trong E-HSMT (kể cả khi đã làm rõ E-HSDT (nếu có), thay thế 2 lần thiết bị thi công chủ yếu, nhân sự chủ chốt): Không có.

c) Các nội dung bổ sung, làm rõ E-HSDT (nếu có): không đánh giá.

### 8. Thời gian đánh giá E-HSDT:

Từ ngày 14/11/2025 đến ngày 06/12/2025.

9. Các nội dung lưu ý, các vấn đề phát sinh cần xử lý tình huống trong quá trình đánh giá:

Không có.

### III. TRÌNH DUYỆT KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ VÀ KIẾN NGHỊ

Trên cơ sở đánh giá E-HSDT, tổ chuyên gia đề nghị Công ty Điện lực Phú Thọ xem xét các nội dung sau đây:

1. Danh sách nhà thầu được xem xét, xếp hạng và thứ tự xếp hạng nhà thầu.

- Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư Công ty Điện lực Phú Thọ xem xét phê duyệt hủy thầu đối với gói thầu: Xây lắp số 02 – Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ, với lý do: Áp dụng theo quy định tại điểm a [Tất cả hồ sơ quan tâm, hồ sơ dự sơ tuyển, hồ sơ dự thầu, hồ sơ đề xuất không đáp ứng được các yêu cầu của hồ sơ mời quan tâm, hồ sơ mời sơ tuyển, hồ sơ mời thầu, hồ sơ yêu cầu] khoản 1 [Các trường hợp hủy thầu đối với lựa chọn nhà thầu bao gồm:] Điều 17 [Hủy thầu] thuộc Luật đấu thầu. Gói thầu: Xây lắp số 02 – Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ chỉ có duy nhất 01 nhà thầu là LIÊN DANH ITS tham dự và được Tổ chuyên gia đánh giá “Không đạt” về kỹ thuật theo yêu cầu của E-HSMT.

- Tổ chuyên gia kiến nghị chủ đầu tư Công ty Điện lực Phú Thọ xem xét phê duyệt hủy thầu đối với gói thầu nêu trên theo quy định tại điểm a, khoản 1 điều 17 thuộc Luật đấu thầu số: 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023.

2. Nhận xét về tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu: Trong quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu bên mời thầu đã bảo đảm được tính cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế giữa các nhà thầu.

3. Những nội dung của E-HSMT chưa phù hợp với quy định của pháp luật về đấu thầu dẫn đến hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu hoặc dẫn đến có cách hiểu không rõ hoặc khác nhau trong quá trình đánh giá E-HSDT hoặc có thể dẫn đến làm sai lệch kết quả lựa chọn nhà thầu: Không có.



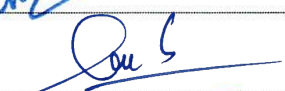


### IV. Ý KIẾN BẢO LƯU

- Các thành viên Tổ chuyên gia không có ý kiến bảo lưu riêng.

Stt	Nội dung đánh giá	Ý kiến bảo lưu	Lý do	Ký tên
Không có				

Báo cáo đánh giá này được lập bởi các thành viên tổ chuyên gia xét thầu:

V. Chữ ký của các thành viên Tổ chuyên gia đánh giá xét thầu.

STT	Họ và tên của các thành viên	Chữ ký
1	Nguyễn Hồng Quân	
2	Nguyễn Huy Tâm	
3	Nguyễn Văn Thành	
4	Nguyễn Tuấn Anh	
5	Vũ Ngọc Hải	

(Tổ chuyên gia chọn quy trình đánh giá tự điều chỉnh tên mẫu cho phù hợp)

## MẪU BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ E-HSDT CHO GÓI THẦU XÂY LẮP

(phương thức Một giai đoạn một túi hồ sơ)

(Ban hành kèm theo ... của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

### TỪ NGỮ VIẾT TẮT

Luật đấu thầu	Luật đấu thầu số 22/2023/QH15 (được bổ sung, sửa đổi tại Điều 1 Luật số 90/2025/QH15)
KHLCNT	Kế hoạch lựa chọn nhà thầu trên mạng
E-HSMT	Hồ sơ mời thầu qua mạng
E-HSDT	Hồ sơ dự thầu qua mạng
Chủ đầu tư	Chủ đầu tư đối với gói thầu thuộc dự án đầu tư phát triển, gói thầu thuộc dự toán mua sắm thường xuyên
Dự án	Dự án đầu tư phát triển hoặc dự toán mua sắm thường xuyên

### PHẦN I:

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ HỒ SƠ DỰ THẦU

Tên gói thầu: Xây lắp số 02

Dự án/dự toán mua sắm: Gói thầu: Xây lắp số 02 Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ

Chủ đầu tư: CÔNG TY ĐIỆN LỰC PHÚ THỌ - CHI NHÁNH TỔNG CÔNG TY ĐIỆN LỰC MIỀN BẮC

## ĐÁNH GIÁ TÍNH HỢP LỆ CỦA E-HSDT

Gói thầu: Xây lắp số 02

Dự án/dự toán mua sắm: Gói thầu: Xây lắp số 02 Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ

Nhà thầu: Liên danh ITS

STT	Nội dung đánh giá trong E-HSMT	Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống (Căn cứ cam kết trong E-HSDT)		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(9)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
		Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	
1	Bảo đảm dự thầu <sup>(1)</sup>	X	-	X		Bảo lãnh dự thầu số: 0320BG2501754 phát hành ngày 13/11/2025 của ngân hàng VietinBank; Hiệu lực 120 ngày kể từ ngày 14/11/2025; Số tiền bảo lãnh: 90.000.000 đồng
2	Thỏa thuận liên danh (đối với nhà thầu liên danh) <sup>(2)</sup>	X	-	X		
3	Tư cách hợp lệ theo quy định tại khoản 1 Điều 5 của Luật đấu thầu	X	-	X		
3.1	Nhà thầu là tổ chức đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:	-	-	-		
3.1.1	Hạch toán tài chính độc lập <sup>(3)</sup>	X	-	X		
3.1.2	Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đăng ký hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, tổ hợp tác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về phá sản <sup>(3)</sup>	X	-	X		
3.1.3	Bảo đảm cạnh tranh trong đấu thầu <sup>(3)</sup>	X	-	X		
3.1.4	Không đang trong thời gian bị cấm tham dự thầu theo quy định của Luật Đấu thầu <sup>(3)</sup>	X	-	X		
3.1.5	Không đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự <sup>(3)</sup>	X	-	X		
4	Không trong trạng thái bị tạm ngừng, chấm dứt tham gia Hệ thống <sup>(6)</sup>	X	-	X		
5	Trong thời hạn 03 năm trước thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có nhân sự (kỳ kết hợp đồng lao động với nhà thầu tại thời điểm nhân sự thực hiện hành vi vi phạm) bị tòa án kết án có hành vi vi phạm quy định về đấu thầu gây hậu quả nghiêm trọng theo quy định của pháp luật về hình sự nhằm mục đích cho nhà thầu đó trúng thầu <sup>(3)</sup>	X	-	X		
<b>KẾT LUẬN</b>						<b>E-HSDT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>

Người đánh giá

(Ký và ghi rõ họ tên)

Nguyễn Văn Thành

**ĐÁNH GIÁ VỀ NĂNG LỰC VÀ KINH NGHIỆM**

Gợi đầu: Xây lắp số 02  
 Dự án/dự toán mua sắm: Gói thầu: Xây lắp số 02 Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ  
 Nhà thầu: Liên danh ITS

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm (trong E-HSMT <sup>(1)</sup> )		Thông tin trong E-HSDT <sup>(2)</sup>		Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu	Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
1	Lịch sử không hoàn thành hợp đồng do lỗi của nhà thầu	Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu không có từ 02 hợp đồng trở lên (xây lắp, EPC, EC, PC, chia khóa trao tay) không hoàn thành do lỗi của nhà thầu.	x	-	-	-	-	
2	Thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của nhà thầu	Đã thực hiện nghĩa vụ kê khai thuế và nộp thuế của năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu.	x		x			
3	Năng lực tài chính							
3.1	Kết quả hoạt động tài chính	Giá trị tài sản ròng của nhà thầu trong năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu phải dương. (Giá trị tài sản ròng = Tổng tài sản - Tổng nợ)	x		x			
3.2	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT)	Doanh thu bình quân hàng năm (không bao gồm thuế VAT) của 3 năm tài chính gần nhất so với thời điểm đóng thầu của nhà thầu có giá trị tối thiểu là 11.639.975.214 VND.	x		x			
3.3	Yêu cầu về nguồn lực tài chính cho gói thầu	Nhà thầu phải chứng minh có khả năng tiếp cận hoặc có sẵn các tài sản có khả năng thanh khoản cao, hạn mức tín dụng khả dụng (hạn mức tín dụng còn được sử dụng) hoặc các nguồn tài chính khác (không bao gồm các khoản tạm ứng thành toán theo hợp đồng) để đáp ứng yêu cầu nguồn lực tài chính thực hiện gói thầu với giá trị là 2.514.234.647 VND.  Đội vốn trường hợp nhà thầu sử dụng cam kết cung cấp tín dụng của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam thì cam kết cung cấp tín dụng phải đáp ứng các điều kiện: - Giá trị tối thiểu: 2.514.234.647 VND; - Thời gian có hiệu lực của cam kết cung cấp tín dụng: có hiệu lực trong 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31 tháng 03 năm 2026; - Được đại diện hợp pháp của tổ chức tín dụng trong nước hoặc chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập theo pháp luật Việt Nam ký tên, đóng dấu.				-	-	
		<b>Số tiền (VND)</b>						
		<b>Nguồn tài chính</b>						
						2.514.234.647		
								- Văn bản xác nhận cung cấp tài chính của VietinBank có hiệu lực 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực hoặc có hiệu lực đến ngày 31/3/2026. Giá trị: 2.514.234.647 đồng

Các tiêu chí năng lực và kinh nghiệm trong E-HSMT <sup>(1)</sup>		Thông tin trong E-HSMT <sup>(2)</sup>										Kết quả đánh giá tự động từ Hệ thống <sup>(3)</sup>		Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(4)</sup>		Nhận xét của chuyên gia (nếu có)
STT	Mô tả	Yêu cầu	STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp, công nghệ	Các nội dung khác	Đạt		Không đạt			
											Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
4	Kinh nghiệm thực hiện hợp đồng xây lắp tương tự	<p>1. Trường hợp gói thầu chỉ bao gồm 01 công trình độc lập (ví dụ công trình A):            Từ ngày 01 tháng 01 năm 2022 đến thời điểm đóng thầu, nhà thầu đã hoàn thành hoàn bộ hoặc hoàn thành phần lớn gói thầu 01 công trình có loại kết cấu: Xây lắp hoặc Sửa chữa đường dây và TBA 110kV, cấp: II hoặc cao hơn (được xác định theo mục 1.2.5.11 tại Bảng 1.2 Phụ lục I của Thông tư 06/2021/TT-BXD ngày 30/06/2021), có giá trị là 4.190.391.077 VND với tư cách là nhà thầu chính (độc lập hoặc thành viên liên danh), nhà thầu quản lý hoặc nhà thầu phụ.</p> <p>Ngoài ra, cần cứ tính chất của gói thầu, có thể quy định điều kiện tương tự về hiện trường nhưng phải bảo đảm không làm hạn chế sự tham dự thầu của nhà thầu.</p>	1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ	0659/2021/PCCI-ITS/HDKT/SSI-CNC2-Cung cấp Hệ thống nhí thử, tự dùng và dịch vụ		28.846.488.960 VND	Cung cấp Hệ thống nhí thử, tự dùng và dịch vụ			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
			2	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI THANH HÃ	45/2022/HDXL-PCHN-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Cấp II	5.159.646.460 VND	Mua sắm và lắp đặt vật liệu TBA; Mua sắm lắp đặt thiết bị PCCC; Xây dựng TBA			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt		
			3	CÔNG TY TNHH XÂY LẮP & THƯƠNG MẠI PHÚ AN	01-2024/HDSCL-PCPT-Công trình sửa chữa lớn: 1. Sửa chữa cung có tiếp địa Đường dây 110kV Trung Hà - Thụy Vân; Cẩm Khê - Ba Khe, Bãi Bằng - Phú Ninh; 2. Sửa chữa cung có tiếp địa đường dây 110kV nhánh rẽ E4.9 Ninh Dân		1.283.046.199 VND	Công trình sửa chữa lớn: 1. Sửa chữa cung có tiếp địa Đường dây 110kV Trung Hà - Thụy Vân; Cẩm Khê - Ba Khe, Bãi Bằng - Phú Ninh; 2. Sửa chữa cung có tiếp địa đường dây 110kV nhánh rẽ E4.9 Ninh Dân					Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp, công nghệ	Các nội dung khác	Đạt		Không đạt			
			STT	Tên nhà thầu	Tên và số hợp đồng	Loại kết cấu, cấp công trình	Giá trị hợp đồng đã thực hiện	Quy mô thực hiện	Phương pháp, công nghệ	Các nội dung khác	Đạt		Không đạt			
			1	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ DỊCH VỤ CÔNG NGHỆ	0659/2021/PCCI-ITS/HDKT/SSI-CNC2-Cung cấp Hệ thống nhí thử, tự dùng và dịch vụ		28.846.488.960 VND	Cung cấp Hệ thống nhí thử, tự dùng và dịch vụ			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Hợp đồng số 45/2022/HDXL-PCHN ngày 13/9/2022 kèm theo biên bản nghiệm thu khởi công xây lắp hoàn thành, Hóa đơn GTGT. Giá trị hoàn thành 9.207.828.800.	
			2	CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN, XÂY LẮP VÀ THƯƠNG MẠI THANH HÃ	45/2022/HDXL-PCHN-Hợp đồng thi công xây dựng công trình	Cấp II	5.159.646.460 VND	Mua sắm và lắp đặt vật liệu TBA; Mua sắm lắp đặt thiết bị PCCC; Xây dựng TBA			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Hợp đồng số 01-2024/HDSCL-PCPT ngày 09/3/2024 kèm theo biên bản nghiệm thu bản giao chỉnh thực hiện hành thương mại; Hóa đơn GTGT.	
			3	CÔNG TY TNHH XÂY LẮP & THƯƠNG MẠI PHÚ AN	01-2024/HDSCL-PCPT-Công trình sửa chữa lớn: 1. Sửa chữa cung có tiếp địa Đường dây 110kV Trung Hà - Thụy Vân; Cẩm Khê - Ba Khe, Bãi Bằng - Phú Ninh; 2. Sửa chữa cung có tiếp địa đường dây 110kV nhánh rẽ E4.9 Ninh Dân		1.283.046.199 VND	Công trình sửa chữa lớn: 1. Sửa chữa cung có tiếp địa Đường dây 110kV Trung Hà - Thụy Vân; Cẩm Khê - Ba Khe, Bãi Bằng - Phú Ninh; 2. Sửa chữa cung có tiếp địa đường dây 110kV nhánh rẽ E4.9 Ninh Dân			Đạt	Không đạt	Đạt	Không đạt	Hợp đồng số 01-2024/HDSCL-PCPT ngày 09/3/2024 kèm theo biên bản nghiệm thu bản giao chỉnh thực hiện hành thương mại; Hóa đơn GTGT.	
Kết luận													E-HSMT đáp ứng yêu cầu của E-HSMT		Người đánh giá (Ký và ghi rõ họ tên)	

Nguyễn Huy Tâm  
 Nguyễn Văn Thành  
 Nguyễn Tuấn Anh

**ĐÁNH GIÁ VỀ KỸ THUẬT**

(Sử dụng tiêu chí đánh giá "đạt", "không đạt")

**Gói thầu:** Xây lắp số 02**Dự án/dự toán mua sắm:** Gói thầu: Xây lắp số 02 Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ**Nhà thầu:** Liên danh ITS

STT	Nội dung đánh giá <sup>(1)</sup>	Kết quả đánh giá của chuyên gia <sup>(2)</sup>		Nhận xét của chuyên gia
		Đạt	Không đạt	
1	Có bảng chấm chi tiết kèm theo	-	X	
<b>KẾT LUẬN<sup>(3)</sup></b>				<b>E-HSDT không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT</b>

Người đánh giá  
(Ký và ghi rõ họ tên)

Vũ Ngọc Hải

### 3.2. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt<sup>1</sup>:

#### a. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng

Trong quá trình lựa chọn nhà thầu (Đánh giá xét thầu) Bên mời thầu sẽ ưu tiên thực hiện xem xét và đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa do nhà thầu đề xuất về nguồn gốc xuất xứ nêu tại **Bảng 1.1** và **Bảng 1.2** do nhà thầu cung cấp trong phạm vi dự án.

- Đối với hàng hóa do nhà thầu đề xuất **Phương án chính** về nguồn gốc xuất xứ đã được bên mời thầu đánh giá hàng hóa đáp ứng yêu cầu của E-HSMT sẽ là cơ sở để hai bên ký kết hợp đồng. Đối với hàng hóa do nhà thầu đề xuất **Phương án dự phòng** về nguồn gốc xuất xứ (nếu có) chỉ được xem xét và đánh giá tính đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật trong quá trình thực hiện Hợp đồng sau khi nhà thầu có văn bản đề nghị Chủ đầu tư xem xét cho thay đổi điều chỉnh về nguồn gốc xuất xứ vật tư (nếu có).

- Trường hợp hàng hóa do nhà thầu đề xuất **Phương án chính** về nguồn gốc xuất xứ đã được bên mời thầu xem xét đánh giá không đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của E-HSMT (kể cả sau khi làm rõ). Bên mời thầu có thể xem xét đánh giá bổ sung thêm **Phương án dự phòng** về nguồn gốc xuất xứ của nhà thầu (nếu có). Trường hợp nhà thầu được thầu trúng thầu và ký hợp đồng với Chủ đầu tư. Nhà thầu phải thực hiện cung cấp hàng hóa đúng theo **Phương án dự phòng** đã được bên mời thầu đánh giá đáp ứng các yêu cầu kỹ thuật đối với các hàng hóa do nhà thầu đề xuất.

#### b. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của Vật tư, thiết bị

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Đánh giá chuyên gia	
	Đạt	Chấp nhận được		Không đạt
1.1 Đối với các loại vật tư, thiết bị chính được nêu tại <b>Bảng 1.1</b> sau đây	Đáp ứng đầy đủ các yêu cầu về mặt kỹ thuật và nêu rõ nguồn gốc xuất xứ kèm theo Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V	Đáp ứng các yêu cầu cơ bản về mặt kỹ thuật và nêu rõ nguồn gốc xuất xứ kèm theo Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V	Không đáp ứng các yêu cầu cơ bản về mặt kỹ thuật hoặc không nêu rõ nguồn gốc xuất xứ hoặc không kèm theo Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V hoặc có kèm theo nhưng chưa đầy đủ kể cả khi được được yêu cầu làm rõ chứng minh	Không đáp ứng
1.2 Đối với các loại vật tư, vật liệu nhỏ lẻ được nêu tại <b>Bảng 1.2</b> sau đây	Có chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ	Không áp dụng	Không chào hoặc có chào nhưng chưa chào đầy đủ nguồn gốc và xuất xứ (kể cả khi được được yêu cầu làm rõ chứng minh)	Không đáp ứng

<sup>1</sup> Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Đánh giá chuyên gia
	Đạt	Không đạt	
Kết luận	Chấp nhận được		Không đạt
	Các tiêu chuẩn chi tiết 1.1, 1.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được		Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.		Không đạt

### BẢNG 1.1. YÊU CẦU ĐỐI VỚI VẬT TƯ, THIẾT BỊ CHÍNH

TT	Tên phụ lục yêu cầu kỹ thuật	Tên bảng yêu cầu về đặc tính kỹ thuật	Phạm vi cung cấp chủng loại vật tư, vật liệu	Yêu cầu	Nhà thầu chào	Đánh giá chuyên gia
1	Tủ hợp bộ 35kV	Theo nội dung yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V	Các loại trong phạm vi cung cấp của gói thầu. Chi tiết theo bảng kê hạng mục công việc (Biểu Mẫu số 01B Webform trên Hệ thống và theo quy định tại chương V)	Đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật đối với các loại vật tư vật V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	- Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	Không đạt
2	Role kỹ thuật số	Theo nội dung yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V	Các loại trong phạm vi cung cấp của gói thầu. Chi tiết theo bảng kê hạng mục công việc (Biểu Mẫu số 01B Webform trên Hệ thống và theo quy định tại chương V)	Đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật đối với các loại vật tư vật V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	- Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	Đạt
3	Dây dẫn ACSR các loại	Theo nội dung yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V	Các loại trong phạm vi cung cấp của gói thầu. Chi tiết theo bảng kê hạng mục công việc (Biểu Mẫu số 01B Webform trên Hệ thống và theo quy định tại chương V)	Đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật đối với các loại vật tư vật V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	- Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	Đạt
4	Kẹp cực, Ghíp các loại	Theo nội dung yêu cầu kỹ thuật	Các loại trong phạm vi cung cấp của gói thầu. Chi tiết theo bảng kê hạng mục công việc	Đáp ứng các yêu cầu về mặt kỹ thuật đối với các loại vật tư vật V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	- Bảng cam kết đặc tính, thông số kỹ thuật của các loại vật tư vật liệu trong phạm vi cung cấp của gói thầu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V; - Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	Đạt

Tên phụ lục yêu cầu kỹ thuật	Tên bảng yêu cầu về đặc tính kỹ thuật	Phạm vi cung cấp chủng loại vật tư, vật liệu	Yêu cầu	Nhà thầu chào	Đánh giá chuyên gia
	quy định tại chương V	(Biểu Mẫu số 01B Webform trên Hệ thống và theo quy định tại chương V )	của gói thầu, nêu rõ nguồn gốc V, xuất xứ được nêu tại yêu cầu kỹ thuật quy định tại chương V	- Tài liệu kỹ thuật như: Catalogue, tài liệu ISO, Test ... của VTTB chào thầu - Có giấy chứng nhận hàng hóa tương tự chào thầu đã được vận hành thương mại thỏa mãn yêu cầu của khách hàng tối thiểu 02 năm trên lưới điện Việt Nam	

**BẢNG 1.2. YÊU CẦU ĐỐI VỚI CÁC LOẠI VẬT TƯ, VẬT LIỆU NHỎ LẺ**

TT	Tên Vật tư, vật liệu	Yêu cầu	Nhà thầu chào	Đánh giá chuyên gia
1		Nếu nguồn gốc xuất xứ	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ	
2	Son các loại	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
3	Gioăng	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
4	Hạt hút ẩm	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
5	Cầu đầu dây nhện thứ	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
6	Các chi tiết, vật tư phụ của máy cắt (khóa hãm đóng cắt, tiếp điểm tiếp xúc....)	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
7	Cốt thép các loại (theo bản vẽ thiết kế)	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
8	Thép hình các loại	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
9	Thép tấm các loại	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
10	Dây thép các loại	Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Chào đầy đủ nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất)	Đạt
11	Tiếp địa, cấu kiện sắt thép các loại theo bản vẽ thiết kế mạ kẽm nhúng nóng theo TCVN	- Thép: Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất) - Gia Công chế tạo: Nếu tên đơn vị sản xuất gia công - Mạ kẽm nhúng nóng: Nếu tên đơn vị mạ kẽm nhúng nóng - Các tài liệu kỹ thuật kèm theo như: Catalogue, tài liệu ISO, Test đối với thép và mạ kẽm nhúng nóng.	- Thép: Nếu nguồn gốc xuất xứ (Tên nhà sản xuất, nước sản xuất) - Gia Công chế tạo: Nếu tên đơn vị sản xuất gia công chế tạo - Mạ kẽm nhúng nóng: Nếu tên đơn vị mạ kẽm nhúng nóng - Các tài liệu kỹ thuật kèm theo như: Catalogue, tài liệu ISO, Test đối với thép và mạ kẽm nhúng nóng.	Không đáp ứng

### 3.2. Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
2.1. Hiểu biết về điều kiện tự nhiên, vị trí và nhận thức đầy đủ về mặt bằng thi công.	Hiểu về điều kiện tự nhiên; vị trí của công trình; Biết về thuận lợi và khó khăn mặt bằng thi công, và có các phương án phối hợp giải quyết giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu để phục vụ quá trình thi công, phương án đền bù đất thi công...	Đạt
2.2. Tổ chức mặt bằng công trường; thiết bị thi công, lán trại, vị trí lấy mẫu và biện pháp bảo quản thí nghiệm, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, bố trí ra vào công trường, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công	Không am hiểu địa bàn, không có phương án phối hợp giữa địa phương, chủ đầu tư và nhà thầu trong quá trình thi công, mặt bằng thi công	Không đạt
2.3 Biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị	Có giải pháp phương án tổ chức mặt bằng, giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Có đầy đủ kế hoạch bố trí kho bãi, lán trại trong biện pháp thi công được nêu trong HSDT của nhà thầu.	Đạt
2.4. Thi công xây dựng yêu cầu có giải pháp kỹ thuật, biện pháp thi công các hạng mục chính theo đúng trình tự và yêu cầu kỹ thuật:	Không trình bày tổ chức công trường, hoặc giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
+ Phân thi công xây lắp, lắp đặt vật tư, thiết bị phụ kiện vật liệu phần xây dựng mới và cải tạo như: Phần đường dây trung thế, phần Trạm biến áp, phần đường dây hạ áp. + Phần tháo dỡ lắp đặt lại vật tư thiết bị. + Phần tháo dỡ thu hồi nhập kho Công ty Điện lực Phú Thọ	Có nêu biện pháp đảm bảo tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị bố trí nhân sự đầy đủ, chi tiết và hợp lý Không nêu biện pháp bảo đảm tiến độ cung cấp vật tư, thiết bị và công tác bố trí nhân sự. - Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
<b>Kết luận</b>	Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.  Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt. Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt  Đạt

### 3.3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
3.1. Thời gian thi công: Đảm bảo thời gian thi công không quá 90 ngày có tính đến điều kiện khởi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 90 ngày có tính đến điều kiện thời tiết. Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 90 ngày	Đạt
		Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
3.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công. b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 2 nội dung a) và b). Các thiết bị, nhân sự phù hợp phương án thi công nhà thầu chào, phù hợp với yêu cầu tiến độ của dự án  Đề xuất không đủ 2 nội dung a) và b). Bố trí nhân lực không phù hợp với tiến độ thi công	Đạt  Không đạt  Đạt
3.3. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT.  Không có Biểu tiến độ thi công hoặc có Biểu tiến độ thi công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật.	Đạt  Không đạt
3.4 Hệ thống kiểm soát ra vào công trường và giám sát quá trình thi công	Nhà thầu có cam kết (theo biểu mẫu) trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường để kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.  Nhà thầu không cam kết trang bị hệ thống kiểm soát nhân sự ra vào công trường phục vụ kiểm tra giám sát tại công trường.	Đạt  Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.  Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Đạt</b>  <b>Không đạt</b>

### 3.4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đánh giá	Đánh giá chuyên gia
4.1 Quản lý chất lượng vật tư: - Các quy trình kiểm tra chất lượng vật tư, tiếp nhận, lưu kho, bảo quản; Quản lý chất lượng cho từng loại công tác thi công; lập biện pháp thi công; quy trình kiểm tra, nghiệm thu, lập hồ sơ hoàn công - Tổ chức phòng thí nghiệm, thiết bị kiểm tra. - Biện pháp bảo quản vật liệu, công trình khi tạm dừng thi công, khi mưa bão. - Cam kết xóa tồn tại trong 30 ngày kể từ ngày công trình nghiệm thu đóng điện.	Trình bày đầy đủ các yêu cầu về quản lý bảo đảm chất lượng trong công tác thi công đúng quy trình, quy phạm và có cam kết xóa tồn tại trong 30 ngày kể từ ngày công trình nghiệm thu đóng điện.  Không nêu các biện pháp bảo đảm chất lượng trong công tác thi công ở biện pháp thi công công trình và không cam kết xóa tồn tại trong 30 ngày kể từ ngày công trình nghiệm thu đóng điện.	Đạt  Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt. Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Đạt</b>  <b>Không đạt</b>

### 3.5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
<b>5.1. An toàn lao động</b> Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt

công	Không có biện pháp an toàn lao động hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
<b>5.2. Phòng cháy, chữa cháy</b>		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt Không đạt
<b>5.3. Vệ sinh môi trường</b>		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công.	Đạt Không đạt
<b>Kết luận</b>	Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt. Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	<b>Đạt</b> <b>Không đạt</b>

### 3.6. Bảo hành công trình đưa vào sử dụng

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
6.1 Thời gian bảo hành	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 18 tháng kể từ ngày nghiệm thu bàn giao công trình đưa vào sử dụng. Có đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 18 tháng.	Đạt Không đạt
6.2. Cam kết về bảo hành	Nhà thầu có cam kết về yêu cầu bảo hành công trình: - Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận. - Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A. - Trong thời gian bảo hành, khi có yêu cầu kiểm tra giải quyết sự cố, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ hiện trường nơi lắp đặt thiết bị vào công trình theo thông báo của bên A. - Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B cố tình trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này. Nhà thầu không cam kết hoặc cam kết không đầy đủ nội dung theo yêu cầu: - Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết	Đạt Đạt Không đạt

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
	<p>bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>- Nếu các sai sót về mặt kỹ thuật hay hư hỏng xảy ra trong thời gian bảo hành mà nguyên nhân xác định được do lỗi của Bên B thì Bên B hoàn toàn chịu trách nhiệm xử lý sửa chữa, thay thế kịp thời bằng mọi chi phí của Bên B theo thời gian yêu cầu của Bên A.</p> <p>- Trong thời gian bảo hành, khi có yêu cầu kiểm tra giải quyết sự cố, sửa chữa đột xuất, nhà thầu có khả năng đáp ứng trong vòng: 48 giờ hiện trường nơi lắp đặt thiết bị vào công trình theo thông báo của bên A.</p> <p>- Trước khi tiến hành sửa chữa, Bên B phải gửi kế hoạch và nguyên nhân để Bên A phối hợp thực hiện. Trường hợp quá thời gian quy định theo yêu cầu, Bên B có tinh trì hoãn sửa chữa thì Bên A có quyền thuê các tổ chức khác thực hiện và Bên B phải chịu mọi chi phí liên quan này.</p> <p>Nhà thầu có bản cam kết: Các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong gói thầu này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p> <p>Nhà thầu không có bản cam kết: Các thiết bị chính tham gia cung cấp vật tư thiết bị trong gói thầu này sẽ không đưa ra bất cứ sự ràng buộc, hạn chế nào trong việc cung cấp các dịch vụ tư vấn kỹ thuật, cung cấp vật tư thiết bị dự phòng/thay thế sau thời gian bảo hành của Hợp đồng. Cam kết này bao gồm nhưng không giới hạn tới các quy định cản trở sự tiếp cận của Chủ đầu tư tới các dịch vụ và vật tư thiết bị nêu trên nhằm nâng cao độ tin cậy vận hành của thiết bị/hệ thống.</p> <p>Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt.</p> <p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Đạt</p> <p>Đạt</p> <p>Đạt</p> <p>Đạt</p>
<b>Kết luận</b>	<p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p> <p><b>Đạt</b></p> <p><b>Không đạt</b></p>	<p><b>Đạt</b></p> <p><b>Đạt</b></p>

### 3.7. Uy tín của nhà thầu

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	Đánh giá chuyên gia
<p>7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc tham dự thầu kể từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu trên hệ thống đấu thầu Quốc gia trang: <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn/">https://muasamcong.mpi.gov.vn/</a></p>	<p>Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) Không bị Chủ đầu tư hoặc bên mời thầu là Công ty Điện lực Phú Thọ công khai trên trang: <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn/">https://muasamcong.mpi.gov.vn/</a> với nội dung (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết hợp đồng)</p> <p>Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) đã bị Chủ đầu tư hoặc bên mời thầu là Công ty Điện lực Phú Thọ công khai trên trang: <a href="https://muasamcong.mpi.gov.vn/">https://muasamcong.mpi.gov.vn/</a> với nội dung (không thương thảo hợp đồng, có quyết định trúng thầu nhưng không tiến hành hoàn thiện, ký kết</p>	<p>Đạt</p> <p>Không đạt</p>

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng		Đánh giá chuyên gia
<p>7.2. Uy tín của các nhà thầu về việc thực hiện các hợp đồng kể từ ngày 01/01/2023 đến thời điểm đóng thầu (Hợp đồng trước đó là một trong các hợp đồng thực hiện các gói thầu thuộc các lĩnh vực: Hàng hóa; Xây lắp; Tư vấn; Phi tư vấn )</p>	<p>hợp đồng) Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh nhà thầu) không có hợp đồng bị Chủ đầu tư hoặc bên mời thầu là Công ty Điện lực Phú Thọ đánh giá ghi nhận Nhà thầu đã vi phạm các quy định của hợp đồng đã ký hoặc bị phạt vi phạm hợp đồng do lỗi của nhà thầu</p>	Đạt	Đạt
<p>7.3 Theo kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu hàng năm hoặc đột xuất được các chủ đầu tư trong Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) phê duyệt và đăng tải lên Hệ thống thông tin quản lý đấu thầu của EVN <a href="https://dauthau.evn.com.vn">https://dauthau.evn.com.vn</a> (theo Quyết định số 61/QĐ-EVN ngày 27/01/2023 của EVN về việc ban hành quy định về công tác đánh giá chất lượng nhà thầu thực hiện hợp đồng trong Tập đoàn Điện lực Quốc gia Việt Nam)</p>	<p>Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) <b>không</b> có hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc <b>không</b> có từ hai (02) hợp đồng tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “Cảnh báo”.</p>	Đạt	Đạt
<p><b>Kết luận</b></p>	<p>Nhà thầu (nhà thầu độc lập hoặc thành viên liên danh) <b>có</b> hợp đồng tương tự trước đó bị đánh giá là “Không đạt” hoặc có từ hai (02) hợp đồng tương tự trước đó trở lên bị đánh giá là “Cảnh báo”.</p> <p>Các tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là đạt. Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	<p>Đạt Không đạt</p>	<p>Đạt</p>

E-HSĐT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về mặt kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7) đều được đánh giá là đạt. E-HSĐT của nhà thầu được đánh giá là đạt thì sẽ được tiếp tục xem xét về tài chính.

Trường hợp E-HSĐT không đạt một trong các tiêu chí tổng quát (1, 2, 3, 4, 5, 6 và 7) thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Hồng Quân**

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá E-HSDT Gói thầu: Xây lắp số 02 - Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ, theo Quyết định số: 2752/QĐ-PCPT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: C.01.17.9315 do Cục quản lý đấu thầu- Bộ KH&ĐT cấp tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;
- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;
- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;
- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;
- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

**Người cam kết**



**Nguyễn Hồng Quân**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Tuấn Anh**

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá HSDT gói thầu: Xây lắp số 02 - Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ, theo Quyết định số: 2752/QĐ-PCPT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ.

Tôi đã được cấp chứng chỉ về đấu thầu do Cục quản lý đấu thầu, Bộ Tài Chính cấp tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

**Người cam kết**



**Nguyễn Tuấn Anh**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Huy Tâm**

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá HSDT Gói thầu: Xây lắp số 02 - Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ, theo Quyết định số: 2752/QĐ-PCPT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: C.01.17.9330 do Cục quản lý đấu thầu, Bộ KH&ĐT cấp tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

**Người cam kết**



**Nguyễn Huy Tâm**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

---

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Nguyễn Văn Thành**

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá HSDT Gói thầu: Xây lắp số 02 - Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ, theo Quyết định số: 2752/QĐ-PCPT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: NT01.02.0135 do Cục quản lý đấu thầu, Bộ Tài Chính cấp tại Hà Nội.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

**Người cam kết**



**Nguyễn Văn Thành**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢN CAM KẾT**

Tôi tên là: **Vũ Ngọc Hải**

Là thành viên của tổ chuyên gia đánh giá HSDT Gói thầu: Xây lắp số 02 - Các hạng mục sửa chữa lớn năm 2026 Công ty Điện lực Phú Thọ, theo Quyết định số: 2752/QĐ-PCPT ngày 13/11/2025 của Giám đốc Công ty Điện lực Phú Thọ.

Tôi được cấp chứng chỉ về đấu thầu số: 143-067/NVĐT do Công ty Cổ phần đào tạo và nghiên cứu quản lý kinh tế cấp.

Tôi cam kết như sau:

- Được đào tạo theo quy định của pháp luật hiện hành, có đầy đủ bằng cấp, chứng chỉ chuyên môn phù hợp và có năng lực, kinh nghiệm để đánh giá HSDT đối với gói thầu đang xét;

- Đánh giá HSDT trên cơ sở trung thực, khách quan, công bằng, không chịu bất kỳ sự ràng buộc về lợi ích đối với các bên;

- Chịu trách nhiệm trước pháp luật về kết quả đánh giá HSDT của mình;

- Bảo mật các thông tin và hồ sơ, tài liệu trong quá trình đánh giá HSDT theo đúng quy định của pháp luật;

- Không vi phạm các quy định về bảo đảm cạnh tranh.

Nếu tôi vi phạm nội dung cam kết nêu trên, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

*Phú Thọ, ngày 06 tháng 12 năm 2025*

**Người cam kết**



**Vũ Ngọc Hải**